

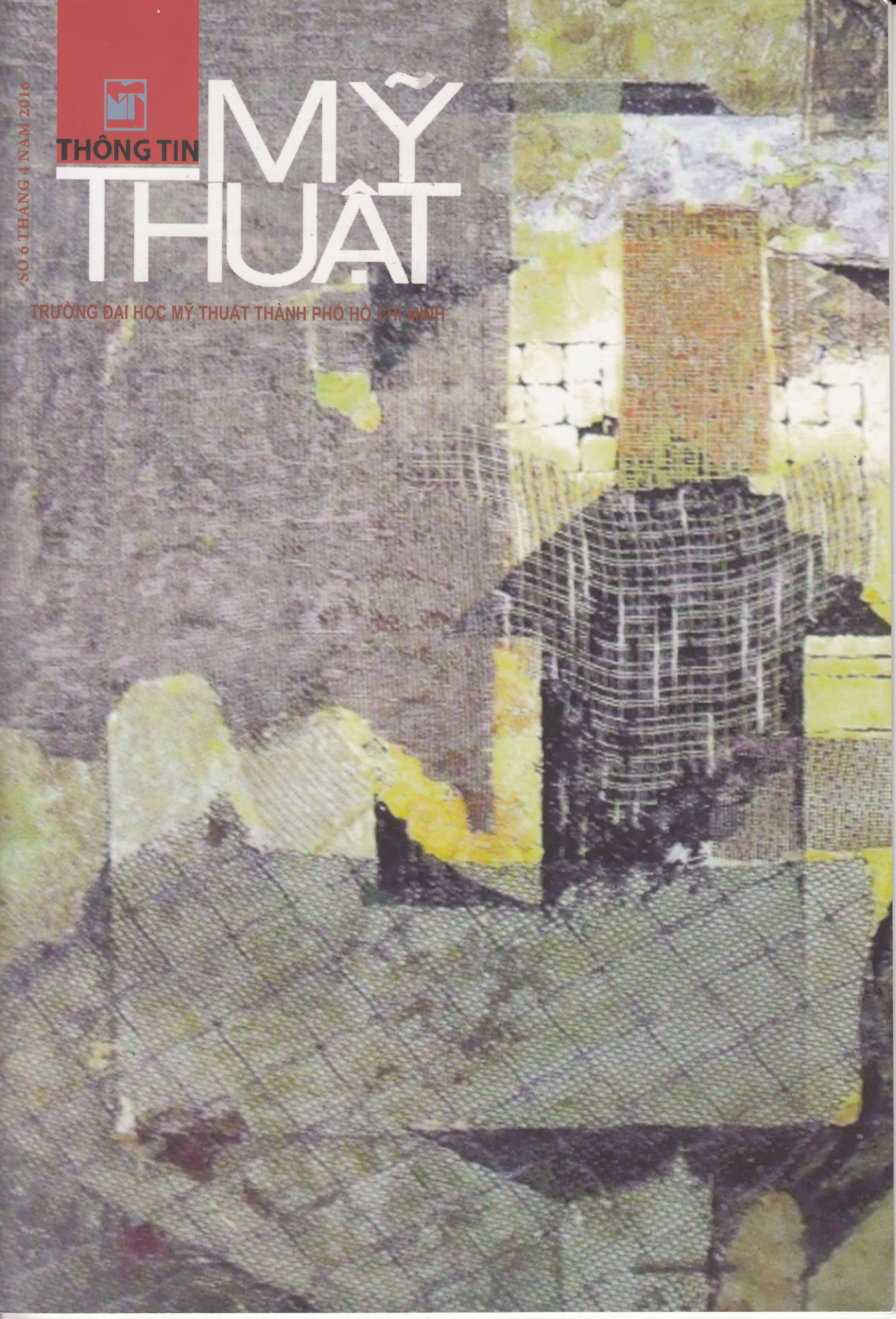
SỐ 6 THÁNG 4 NĂM 2016



THÔNG TIN

MỸ THUẬT

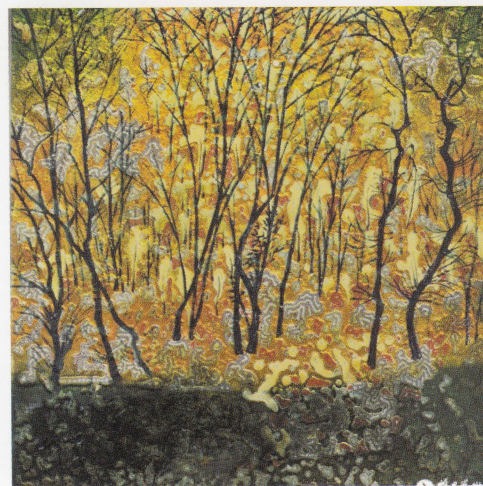
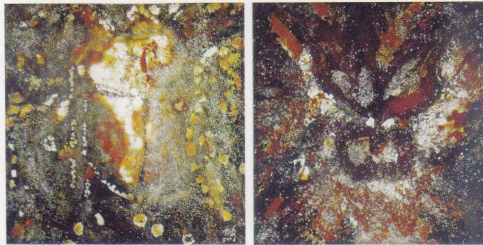
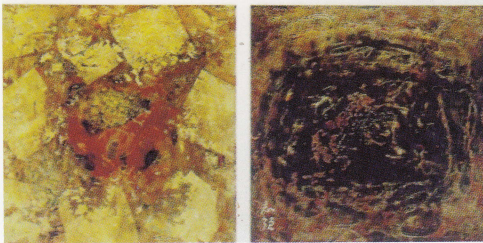
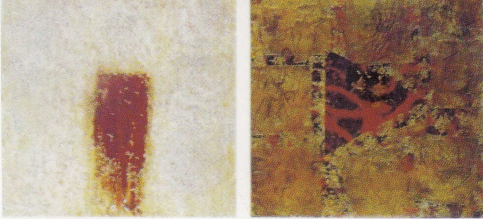
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Trong

SỐ

này



5

HỘI THẢO "NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN SINH VÀ TÔ CHỨC ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI"

7

"VÀO NGHỀ TỪ KỸ THUẬT" VÀ "GẠY LÒNG ĐỀ THẦU HIỆU NGHỀ" ĐÔI LỜI VỀ HIỆN TRẠNG TRANH SƠN MÀI Ở QUẢNG CHÂU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TRONG SÁNG TÁC TRANH SƠN MÀI

14

TẠO HÌNH RỒNG ĐẠI VIỆT THẾ KỶ XI - XVI NHÌN TỪ TÂM THỨC "NƯỚC" CỦA DÂN TỘC

17

HOA SƠN BÍCH HỌA NỘI DUNG VÀ GIÁ THIỆT

19

LINGA BIỂU TƯỢNG CỦA THẦN SHIVA

23

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

27

GIAO LƯU SÁNG TÁC VÀ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

29

HOA SỸ ĐẶNG ÁI VIỆT NÉT VẼ YÊU THƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGŨT. TS. TRƯƠNG PHI ĐỨC
Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật
Thành phố Hồ Chí Minh
Trưởng Ban biên tập
NGŨT. TS. TRƯƠNG PHI ĐỨC

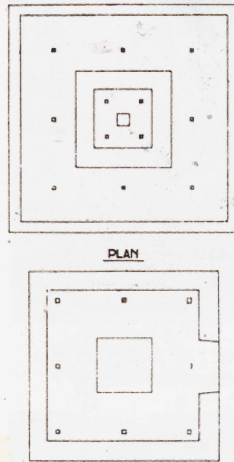
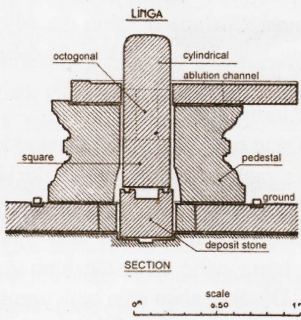
Ban biên tập
LÊ BÁ THANH

Trình bày
VŨ VIÊN DƯƠNG

Linga

BIỂU TƯỢNG CỦA THẦN SHIVA

THS. HÀ VIỆT HÙNG



Hình 1: Chi tiết cấu tạo bộ ngẫu tượng linga-yoni bằng đá [Glaize 1997]

Linga hay lingam, trong tiếng Sanskrit (s.) được nói có nghĩa là “dấu hiệu, biểu hiện”, là hình tượng biểu trưng cho thần Shiva, vị thần hủy diệt trong bộ ba thần tam vị nhất thể (s. trimurti) của Ấn Độ giáo: Brahma – thần sáng tạo, Vishnu – thần bảo tồn, và Shiva. Mang hình dạng dương vật, tức cũng biểu trưng cho sức sinh sản của tự nhiên (phồn thực), linga thường kèm bộ đỡ với hình dạng tượng trưng cho âm hộ yoni của nữ thần. Có nhiều sự tích về khởi thủy của cặp đôi linga-yoni. Chẳng hạn “Shiva xuất hiện trong bộ dạng người tu khổ hạnh trần truồng vẩy bản và xoa tóc, tại khu rừng Tuyết Tùng, nơi các nhà hiền triết ẩn cư và thiền định cùng những người vợ của mình. Tinh quái và quyền năng, thần chia dương vật cứng cứng của mình về những người đàn bà, với quyền lực siêu phàm khiến những người đàn bà mê mết. Vì thế, các nhà tiên tri (s. rishi) rất sợ hãi và cầu khẩn thánh thần làm cho dương vật ấy biến mất đi. Thay vì rũ xuống,

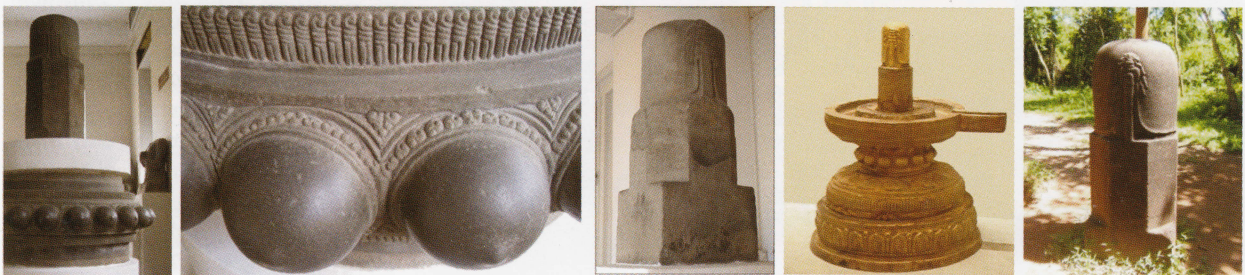
nhanh như chớp nó rời ra, với một năng lực bí hiểm bắt đầu bay vùn vụt quanh vũ trụ, làm cho vạn vật không ngừng bị hủy diệt. Các nhà tiên tri khiếp đảm chạy đến cầu thần linh cách để bảo vệ cho thế gian. Thần linh đã nhờ cậy đến vị nữ thần (s. devi) đem yoni của mình như một chỗ yên lành để cho Shiva-linga dừng lại” [5].

Ngẫu tượng Linga và Yoni

Hầu hết các tư liệu đều thống nhất khi mô tả kiểu linga điển hình (hình 1), phần thân phân làm ba đoạn, là một hợp thể tượng trưng cho cả ba vị thần. Brahma được tượng trưng bởi phần gốc hình vuông của linga, Vishnu được tượng trưng bởi phần giữa hình tám cạnh, và phần đầu hình trụ chính là hình ảnh tượng trưng cho Shiva. Đây là hình dạng phổ biến của linga. Linga thường được tạo tác bằng đá. Yoni tương ứng là phiến đá có hình vuông hoặc tròn, một phía (thường quay về hướng bắc) nhỏ ra và xẻ rãnh, để trong nghi lễ cúng tế, nước hay mật theo đường rãnh đó chảy xuống.

Tục thờ ngẫu tượng hình sinh thực khí vốn được diễn giải như sự biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực. Nhưng với định danh linga-yoni, nó cần được hiểu là một biểu tượng tôn giáo (Ấn Độ giáo), tượng trưng cho đấng thần linh. Vị thần có vợ, thậm chí nhiều vợ, là người phối ngẫu đồng thời cũng là shakti – tức bản thể của chính vị nam thần nhưng phân thân hiện diện trong hình dạng khác và nữ tính. Vợ shakti của Shiva có thể là Durga – vị nữ thần với “quyền lực vô đối” [5], hoặc Parvati – nữ thần của núi và sự sinh sôi, hoặc Sati – “người vợ sẽ tái sinh thành Uma” [6]... Uma cũng là tên hiệu khác của Parvati. Cặp yoni và linga có thể xem là sự đồng nhất của thần Shiva với chính shakti của mình, biểu thị cho sự toàn năng của vị thần.

Trong nghệ thuật tôn giáo Champa, bộ của linga có khi còn được tạo tác nhân mạnh ý nghĩa biểu trưng thể tính nữ của vị thần chủ, cũng là biểu trưng cho sự phồn thịnh (hình 2, 3, 5).



Hình 2, 3: Linga và bộ, Bảo tàng Chăm Đà Nẵng [ảnh: lớp UD2-2008, Trường ĐH Mỹ thuật TP HCM]

Hình 4~6: Jatalinga phong cách Trà Kiệu thế kỷ 10, Bảo tàng Chăm, Đà Nẵng và jatalinga tháp Bánh Ít (phong cách tháp Mẫm tk 12), Bảo tàng Guimet [ảnh: Dalbera J.-P.]; jatalinga ở thánh địa Mỹ Sơn, Quảng Nam [ru.wikipedia.org]



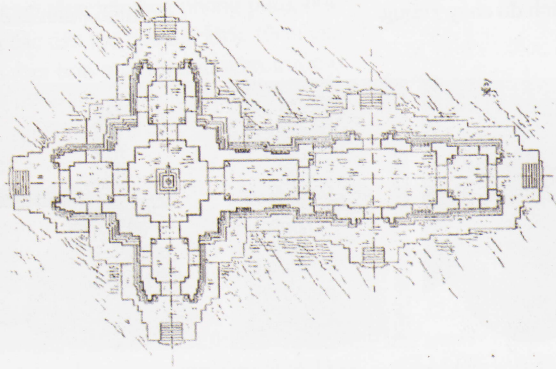
Hình 10~12: Ekamukha linga văn hóa Óc Eo, Bảo tàng Long An [ảnh: tác giả]; linga Khmertien Angkor [artgallery.nsw.gov.au]; linga thời Shasi, Afganistan tk 9 [www.metmuseum.org]



Hình 7~9: Ekamukha linga giai đoạn Gupta, đầu tk 5, Hang số 4, Udayagiri, Madhya Pradesh, Ấn Độ [art-and-archaeology.com]; ekamukha linga giai đoạn Gupta, Bảo tàng quốc gia NewDelhi; ekamukha linga niên đại tk 12 ở Bảo tàng Punjab [punjabmuseums.gov.in]



Hình 13, 14: Mukhalinga ở tháp Po Klong Garai, Phan Rang [ảnh: tác giả]; mukhalinga Champa có tác hình ảnh kép của vua Po Nraup (1651-1653) [Sadananda 1938]



Hình 15, 16: Kosa Champa phong cách Mỹ Sơn E1 tk 8 [www.guimet.fr]; mặt bằng điện thờ tại Phimai, Thái Lan, có linga-yoni ở trung tâm, phong cách Angkor Wat tk 12 [Parmentier 1948]

Jatalinga

Một số tư liệu định danh jatalinga là kiểu linga mà phần đầu có chi tiết tạo hình như dạng búi tóc xoắn (của thần Shiva). Jatalinga Champa ở thánh địa Mỹ Sơn, Quảng Nam là hình ảnh ví dụ điển hình (hình 4~6).

Ekamukha linga

Dạng linga mang một (s. eka) khuôn mặt (s. mukha) của thần Shiva, đôi khi gọi tắt là mukhalinga – cách gọi chung cho các linga có hình mặt vị thần – rất phổ biến trong nghệ thuật tạo hình Ấn Độ giáo. Dễ dàng nhận diện hình tượng thần Shiva với con mắt thứ ba ở trán (hình 7~12).

Champa cũng như Khmer xưa kia tôn vinh hình tượng thần – vua (s. devaraja). Mukhalinga tại tháp Chăm Po Klong Garai được tạo tác mang khuôn mặt của vị vua, đã được xem như đồng nhất với thần Shiva (hình 13). Nhiều linga lại có thêm một bao che (kosa) riêng để chụp vào, gắn phần đầu tượng Shiva, được làm bằng kim loại quý như vàng, bạc (hình 15).

Do ở ngôi đền Ấn Độ giáo, sảnh đường (s. mandapa) và lối vào (tháp cổng, s. gopura) quay về hướng đông, nên hầu như các ekamukha linga sẽ hướng khuôn mặt Shiva về phía đông, rõ ràng tương ứng là rãnh yoni quay về phía bắc (hình 7, 13, 16).

Panchamukha linga

Panchamukha linga là dạng mang bốn đầu thần Shiva. Trong khi đó nghĩa của từ panca (s.): số 5.

Với bốn khuôn mặt thần Shiva về bốn hướng đông, tây, nam, bắc – tương ứng với bốn phương của thế giới, quanh trung tâm là lối linga – chính là biểu tượng cho khuôn mặt thứ 5 của Shiva, panchamukha linga có thể hàm chứa vũ trụ quan thần thoại của Ấn Độ giáo – Shiva giáo (hình 17, 18).

Sahasra linga

Sahasra (s.): “một nghìn”. Dạng sahasra linga là linga mà trên phần thân có chạm khoảng 1000 linga nhỏ (hình 19). Ví dụ sahasra linga ở đền Parashurameshvara, Ấn Độ, có 20 hàng gồm khoảng 50 linga nhỏ mỗi hàng xếp vòng quanh thân chính (hình 20).

Kiểu thức chạm nghìn tượng ảnh trên chính một tượng ảnh cũng gặp trong nghệ thuật Vishnu giáo và Phật giáo Khmer (hình 22, 23). Sahasra linga – nghìn linga còn ở dạng thức khác, không phải hiện

diện trên cùng một linga, mà là cả quần thể linga, ví dụ 1008 linga ở sông Tungabhadra, Hampi, Ấn Độ (hình 27). Đế chế Angkor Khmer xưa cũng tạo nên chuỗi nghìn linga, Kbal Spean ở núi Kulen.

Mỗi tương đồng về tính biểu tượng tôn giáo, giữa nghìn linga, nghìn Vishnu, và cả nghìn Phật hay Avalokitesvara nghìn mắt nghìn tay trong Phật giáo Đại thừa (hình 24) là khá rõ. So sánh với hình thức biểu trưng nguyên sơ (theo thần thoại Ấn Độ), Shiva hiển thị dưới dạng một cột lửa nhằm thể hiện tính chất quyền năng của mình [10], sẽ thấy mối liên hệ khi Phật giáo bắt đầu được xiển dương, biểu tượng cho tam bảo (s. triratna) tức Đức Phật cũng thể hiện ở trên cột lửa (hình 25). Nghìn linga, nghìn Vishnu, nghìn Phật ở Ajanta Ấn Độ (hình 26), nghìn Phật ở Trung Quốc, nghìn Phật Khmer... đều là ý niệm tuyệt đối hóa đáng toàn năng, qua việc nhân rộng hình ảnh tức xem như có sự hiện hữu ở khắp mọi nơi của đẳng siêu nhiên đó.

Ekamukha linga kết hợp với sahasra linga

Đôi khi có thể gặp sự kết hợp sahasra linga kết hợp với đầu tượng thần. Ví dụ sahasra linga có đầu nữ thần Parvati, vợ và cũng là shakti của thần Shiva (hình 28).

Linga và kiến trúc tháp mang hình dạng linga

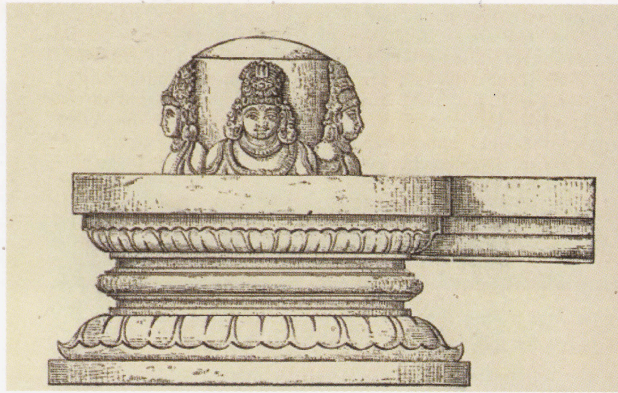
Nhiều ngôi đền Ấn giáo thờ Shiva ở Ấn Độ, một cách đáng ngạc nhiên, lại ở dạng tháp mang hình dáng của một linga lớn (hình 21). Một số tháp Khmer, tháp Chăm khởi thủy có lẽ cũng có dáng dấp tương tự, tuy ngày nay đã bị biến dạng bởi thời gian. Thậm chí dấu tích của kiểu đền thờ này còn được thấy trong kiến trúc Phật giáo prang của Thái Lan vẫn hiện tồn.

Linga trong vai trò thứ yếu khi tạo hình cùng chủ thể khác

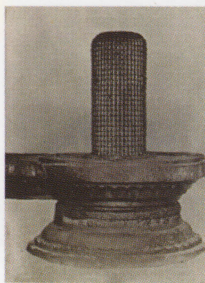
Có những hình tượng thần linh Ấn Độ giáo được thể hiện cùng với một biểu tượng hình búp sen, giống như dạng linga nhỏ được cầm trong bàn tay. Vai trò của biểu tượng sen mang hình linga ở đây có thể mang tính tượng trưng cho trí huệ (s. prajna) và quyền năng linh thiêng, nhưng chủ thể là vị thần mới giữ vai trò chính yếu trong nghi lễ thờ phụng (hình 29, 30).

Phân loại linga theo ý nghĩa qua chất liệu tạo tác

Hình tượng linga ngoài việc là một biểu tượng tôn giáo được tôn trí và thờ



Hình 17, 18: Panchamukha linga ở đền Tiruvanaikkaval, Ấn Độ [Sastri 1916]; panchamukha linga phong cách Nepal [www.western-hindu.org]



Hình 19~21: Sahasra linga ở đền Tiruvottiyur, Tamil Nadu, Ấn Độ [Sastri 1916]; sahasra linga và ngôi đền Parashurameshvara, Bhubaneshvar [www.odoricoamico.it]



Hình 22~24: Nghìn Vishnu Khmer [Albanese 2000]; nghìn Phật Khmer [Ishizawa & Omura 2004]; Bồ-tát Avalokitesvara nghìn mắt nghìn tay, bảo tàng Guimet [ảnh: Hullot J.-M.]



Hình 25, 26: Thần dân Naga tôn kính triratna – biểu tượng Phật trên đỉnh cột lửa, phù điêu ở Amaravati, Ấn Độ [Fergusson 1910]; nghìn Phật ở Hang số 7 Ajanta [ảnh: Sahayanathan S.]



Hình 27, 28: Nghìn linga ở sông Tungabhadra [indiatemple.blogspot.com]; sahasra linga ở ngôi đền tại Malinagar, Ấn Độ [www.india-forum.com]



Hình 29, 30: Nữ thần Bà-la-môn giáo niên đại thế kỷ 11-12, Bảo tàng Chăm Đà Nẵng [ảnh: lớp UD2-2008, Trường ĐH Mỹ thuật TP. HCM]



Hình 31, 32: Linga lớn nhất Việt Nam, ở di tích Cát Tiên [www.tienphong.vn]; một trong các linga khổng lồ tại những đền Khmer vùng Koh Ker [ảnh: Ferguson C.]

phụng ở ngôi đền còn được thể hiện ở nhiều dạng thức vật liệu và dùng trong nhiều nghi thức khác nhau, chẳng hạn phala linga bằng trái cây để có thể ăn sau khi kết thúc các nghi lễ, ashtalouha linga bằng hợp kim của tám kim loại được xem như có thể chữa được bệnh tật, spatika linga bằng thạch anh, v.v... [ru.wikipedia.org].

Biểu tượng linga: sự đa dạng trong các nền văn hóa

Trong từng thời kỳ, ở mỗi nền văn hóa chịu ảnh hưởng bởi truyền thống văn minh Ấn Độ, tôn giáo và sự tôn thờ các vị thần Ấn Độ giáo đã luôn có những chuyển biến. Ví dụ tôn giáo Khmer cổ, từ Ấn Độ giáo trong đó tôn thờ cả Shiva và Vishnu cùng Brahma, xen lẫn Phật giáo Đại thừa,

đã dần hướng sang Vishnu giáo, rồi sau (từ tk 14) là Phật giáo Theravada. Tuy vậy những ngẫu tượng linga-yoni có kích thước khổng lồ vẫn hiện tồn ở các đền tháp Khmer vùng Koh Ker (hình 32) thực sự là chứng tích cho một giai đoạn thịnh trị của Shiva giáo. Ở Champa, cũng có những giai đoạn đan xen Ấn Độ giáo và Phật giáo Đại thừa, nhưng Shiva giáo có phần chiếm ưu thế.

Sự phong phú của các kiểu thức linga hình ảnh tượng trưng cho thần Shiva cho thấy tính đa dạng trong cách thức thể hiện một biểu tượng tôn giáo, mà qua đó có thể thấy những mối tương quan về nghệ thuật tạo hình, văn hóa xã hội, lịch sử v.v... của những quốc gia – những nền văn minh, từ quá khứ đến hiện tại.

Tài liệu dẫn:

1. ALBANESE M. (2002), *Angkor: Splendor of the Khmer Civilization*. Barner & Noble.

2. FERGUSSON J. (1910), *History of Indian and Eastern Architecture*. John Murray, London.

3. M.(1997), *The Monuments of the Angkor Group*. (Bản online tại <http://www.site-archeologique-khmer.org/core/documentation.php>)

4. ISHIZAWA Y., OMURA T. (2004). *Photos of Discovered Buddhist statues*.

(Bản online tại <http://angkorvat.jp/doc/cul/ang-cul21620.pdf>)

5. JONES C. A., RYAN J. D. (2007), *Encyclopedia of Hinduism*. Infobase Publishing.

6. MACKENZIE D. A., *Indian Myth and Legend*. The Gresham Publishing Company Ltd., London.

7. SADANANDA S. (1938), *Champa – A Short Sketch of Her Historical Evolution Based on Architectural Ruins*. Suhrid Kumar Mitra, Calcutta.

8. SASTRI H. K. (1916), *South-Indian Images of Gods and Goddesses*. Madras Government Press.

9. PARMENTIER H. (1948), *L'Art architectural Hindou dans l'Inde et en Extreme-Orient*. Van Oest, Paris.

10. <http://www.exoticindiaart.com/acb/at/shivalinga.pdf> (tham khảo bản dịch của Thu Hà dẫn trên www.covathue.com).

11. Hình ảnh từ một số website và những nguồn khác (dẫn trong bài, theo tên tác giả hoặc địa chỉ web).